CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 136/2021/NĐ-CP	*Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2021*

NGHỊ ĐỊNH
Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đo đạc và bản đồ ngày 14 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung điểm a, điểm b khoản 4 và bổ sung khoản 4a vào sau khoản 4 Điều 4 như sau:

"4. Trách nhiệm lập và gửi báo cáo về hoạt động đo đạc và bản đồ

a) Trong thời hạn 10 ngày sau khi kết thúc kỳ báo cáo, tổ chức hoạt động đo đạc và bản đồ phải lập báo cáo về hoạt động đo đạc và bản đồ theo Mẫu số 01 Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định này qua hệ thống thông tin báo cáo của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Tài khoản đăng ký báo cáo hoạt động đo đạc và bản đồ được tạo bởi hệ thống thông tin báo cáo cấp cho tổ chức hoạt động đo đạc và bản

đồ. Các báo cáo hoạt động đo đạc và bản đồ được phép sử dụng chữ ký số hoặc ký trực tiếp trên văn bản giấy được in ra từ hệ thống thông tin báo cáo và quét văn bản giấy đã ký, đăng tải lên hệ thống;

b) Cơ quan chuyên môn về tài nguyên và môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổng hợp báo cáo về hoạt động đo đạc và bản đồ của các tổ chức hoạt động đo đạc và bản đồ thuộc phạm vi quản lý và nội dung theo quy định tại Mẫu số 02 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 27/2019/NĐ-CP gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

4a. Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn về tài nguyên và môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được quyền truy cập vào hệ thống thông tin báo cáo của Bộ Tài nguyên và Môi trường để phục vụ công tác lập báo cáo về hoạt động đo đạc và bản đồ thuộc phạm vi quản lý.”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 7 như sau:

“1. Mạng lưới trọng lực quốc gia là hệ thống điểm đo đạc quốc gia có giá trị gia tốc trọng trường được liên kết tạo thành mạng lưới thống nhất, phủ trùm trên toàn quốc, được thiết lập theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy định kỹ thuật theo mốc thời gian để xác định và truyền hệ trọng lực quốc gia. Căn cứ vào mật độ và độ chính xác xác định giá trị gia tốc trọng trường, mạng lưới trọng lực quốc gia bao gồm mạng lưới điểm trọng lực cơ sở, mạng lưới trọng lực hạng I và hạng II.

2. Số liệu của mạng lưới trọng lực quốc gia là tập hợp giá trị gia tốc trọng trường của các điểm trọng lực quốc gia được thiết lập trong quá trình xây dựng mạng lưới trọng lực quốc gia, được sử dụng thống nhất trong phạm vi toàn quốc phục vụ hoạt động đo đạc và bản đồ và nghiên cứu khoa học.”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 và bổ sung khoản 3 Điều 8 như sau:

“2. Số liệu của mạng lưới trạm định vị vệ tinh quốc gia bao gồm giá trị tọa độ, độ cao, trọng lực của các trạm định vị vệ tinh quốc gia được thiết lập trong quá

trình xây dựng mạng lưới trạm định vị vệ tinh quốc gia, được sử dụng để xây dựng hệ tọa độ quốc gia, hệ tọa độ quốc gia động, liên kết hệ tọa độ quốc gia với hệ tọa độ quốc tế, phục vụ nghiên cứu khoa học, phục vụ hoạt động đo đạc và bản đồ.

3. Thông tin, dữ liệu thu nhận từ mạng lưới trạm định vị vệ tinh quốc gia được xử lý liên tục và cung cấp cho các tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng thống nhất trong toàn quốc phục vụ hoạt động đo đạc và bản đồ, dẫn đường, nghiên cứu khoa học và các hoạt động khác.”.

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 3 Điều 21 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 21 như sau:

“1. Thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ là tài sản công được cung cấp, khai thác, sử dụng dưới dạng bản sao hoặc xuất bản phẩm với các hình thức sau: trực tuyến qua môi trường mạng, trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính trên vật mang tin. Tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ có trách nhiệm xác nhận nguồn gốc của bản sao theo Mẫu số 02 Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định này. ”.

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 21 như sau:

“3. Cá nhân yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ phải xuất trình thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc Chứng minh nhân dân; người đại diện cơ quan, tổ chức đến giao dịch yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ phải xuất trình thẻ Căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc Chứng minh nhân dân và giấy giới thiệu hoặc công văn của cơ quan, tổ chức; phiếu yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ cho tổ chức cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ theo Mẫu số 03 Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định này.”.

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 3, khoản 4, khoản 6, khoản 7 Điều 29 như sau:

“3. Xây dựng mạng lưới tọa độ, độ cao, trọng lực quốc gia, cơ sở chuyên ngành.

4. Thu nhận, xử lý dữ liệu ảnh hàng không.

a) Thu nhận, xử lý dữ liệu ảnh hàng không từ tàu bay;

b) Thu nhận, xử lý dữ liệu ảnh hàng không từ tàu bay không người lái.

6. Xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia, thành lập bản đồ địa hình quốc gia.

a) Xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia, thành lập bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:2.000, 1:5.000;

b) Xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia, thành lập bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:10.000, 1:25.000, 1:50.000;

c) Xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia, thành lập bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:100.000, 1:250.000, 1:500.000, 1:1.000.000.

7. Đo đạc, thành lập bản đồ địa hình tỷ lệ 1:500, 1:1.000, 1:2.000, 1:5.000.”.

6. Sửa đổi, bổ sung Điều 31 như sau:

“Điều 31. Điều kiện cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ

Tổ chức được cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ khi có đủ các điều kiện quy định tại Điều 52 của Luật Đo đạc và bản đồ, có số lượng nhân viên kỹ thuật được đào tạo về đo đạc bản đồ quy định tại Phụ lục IB ban hành kèm theo Nghị định này, trong đó có ít nhất 01 nhân viên kỹ thuật có thời gian hoạt động thực tế tối thiểu 05 năm phù hợp với nội dung đề nghị cấp phép.”.

7. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 32 như sau:

“1. Hồ sơ của tổ chức trong nước đề nghị cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ bao gồm:

a) Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ theo Mẫu số 04 Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Bản sao hoặc tệp tin chụp bản chính quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ đối với các tổ chức đề nghị cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ không có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

c) Bản sao hoặc tệp tin chụp bản chính văn bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành về đo đạc và bản đồ, bản khai quá trình công tác của người phụ trách kỹ thuật theo Mẫu số 05 Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định này hoặc chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng I; hợp đồng lao động hoặc quyết định tuyển dụng; quyết định bổ nhiệm của người phụ trách kỹ thuật;

d) Bản sao hoặc tệp tin chụp bản chính văn bằng, chứng chỉ chuyên môn về đo đạc và bản đồ kèm theo hợp đồng lao động hoặc quyết định tuyển dụng của các nhân viên kỹ thuật đo đạc và bản đồ; bản khai quá trình công tác của ít nhất 01 nhân viên kỹ thuật có thời gian hoạt động thực tế tối thiểu 05 năm phù hợp với nội dung đề nghị cấp phép theo Mẫu số 05 Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định này;

đ) Bản sao hoặc tệp tin chụp bản chính hóa đơn hoặc giấy tờ chứng minh sở hữu phương tiện đo, thiết bị, chứng minh sở hữu hoặc quyền sử dụng phần mềm, công nghệ đo đạc và bản đồ; giấy kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo còn hiệu lực. Danh mục phương tiện đo, thiết bị, phần mềm phù hợp với nội dung hoạt động đo đạc và bản đồ của tổ chức đề nghị cấp giấy phép theo Phụ lục IC ban hành kèm theo Nghị định này;".

8. Sửa đổi, bổ sung một số khoản và bãi bỏ khoản 5 Điều 33 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

"1. Nộp hồ sơ

a) Tổ chức đề nghị cấp giấy phép thuộc các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ quyết định thành lập; tổng công ty do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập; tổ chức thuộc tổ chức trực thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có pháp nhân và hạch toán độc lập; tổ chức có pháp nhân và hạch toán độc lập trực thuộc tổng công ty do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập; tổ chức thuộc cơ quan trung ương của tổ chức xã hội - nghề nghiệp; nhà thầu nước ngoài gửi 01 bộ hồ sơ đến cơ quan quản lý chuyên ngành về đo đạc và bản đồ thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc gửi trực tiếp hoặc

qua dịch vụ bưu chính tới Văn phòng tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

b) Tổ chức đề nghị cấp giấy phép không thuộc quy định tại điểm a khoản này gửi 01 bộ hồ sơ qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương liên thông với hệ thống dịch vụ công trực tuyến của Bộ Tài nguyên và Môi trường hoặc gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới cơ quan chuyên môn về tài nguyên và môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.”.

b) Sửa đổi, bổ sung điểm c, điểm đ khoản 3 như sau:

“3. Thẩm định hồ sơ

c) Cơ quan thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ thành lập Tổ thẩm định với thành phần không quá 03 người để thẩm định hồ sơ tại trụ sở chính của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.

Tổ thẩm định có trách nhiệm kiểm tra, thẩm định sự phù hợp của hồ sơ về nhân lực, phương tiện đo, thiết bị, phần mềm, công nghệ đo đạc và bản đồ so với thực tế của tổ chức đề nghị cấp giấy phép; kiểm tra sự phù hợp giữa bản khai quá trình công tác của lực lượng kỹ thuật về đo đạc và bản đồ với quá trình đóng bảo hiểm xã hội từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm được Bảo hiểm xã hội Việt Nam kết nối, chia sẻ; xác định năng lực của tổ chức trong việc thực hiện các nội dung hoạt động đo đạc và bản đồ đề nghị cấp giấy phép, lập biên bản thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ theo Mẫu số 09 Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định này;

đ) Trong thời hạn 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan chuyên môn về tài nguyên và môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức thẩm định, gửi biên bản thẩm định kèm hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ đến cơ quan quản lý chuyên ngành về đo đạc và bản đồ thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương liên thông với hệ thống

dịch vụ công trực tuyến của Bộ Tài nguyên và Môi trường hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc qua dịch vụ bưu chính đến cơ quan quản lý chuyên ngành về đo đạc và bản đồ thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường;".

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:

"4. Cấp giấy phép

a) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được biên bản thẩm định kèm hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ, thủ trưởng cơ quan quản lý chuyên ngành về đo đạc và bản đồ thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt, cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ;

b) Cơ quan quản lý chuyên ngành về đo đạc và bản đồ thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức về việc hoàn thành cấp giấy phép. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày thông báo, cơ quan quản lý chuyên ngành về đo đạc và bản đồ thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường trả giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ cho tổ chức qua dịch vụ bưu chính, gửi tệp tin chứa bản chụp giấy phép cho cơ quan chuyên môn về tài nguyên và môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để phối hợp quản lý đối với các tổ chức do cơ quan chuyên môn về tài nguyên và môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thẩm định.".

9. Sửa đổi, bổ sung Điều 34 như sau:

"**Điều 34. Cấp bổ sung danh mục hoạt động đo đạc và bản đồ**

1. Hồ sơ của tổ chức đề nghị cấp bổ sung danh mục hoạt động đo đạc và bản đồ bao gồm:

a) Đơn đề nghị cấp bổ sung danh mục hoạt động đo đạc và bản đồ theo Mẫu số 07 Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Các tài liệu quy định tại điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ khoản 1 Điều 32 Nghị định số 27/2019/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Nghị định này) liên quan đến nội dung đề nghị bổ sung danh mục hoạt động đo đạc và bản đồ; trường hợp hồ sơ các nội dung đã được cấp phép trong đó có các tài liệu đáp ứng được quy định tại điểm này thì không cần nộp bổ sung;

c) Bản gốc giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ đã được cấp.

2. Trình tự thủ tục cấp bổ sung danh mục hoạt động đo đạc và bản đồ

a) Việc nộp hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ, trách nhiệm thẩm định hồ sơ, thẩm định hồ sơ cấp bổ sung danh mục hoạt động đo đạc và bản đồ thực hiện như quy định tại Điều 33 Nghị định số 27/2019/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 8 Điều 1 Nghị định này). Biên bản thẩm định cấp bổ sung danh mục hoạt động đo đạc và bản đồ theo Mẫu số 09 Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Việc cấp bổ sung danh mục hoạt động đo đạc và bản đồ vào giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ, trả giấy phép cho tổ chức thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 33 của Nghị định số 27/2019/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 8 Điều 1 Nghị định này);

c) Thủ trưởng cơ quan quản lý chuyên ngành về đo đạc và bản đồ thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt, cấp bổ sung danh mục hoạt động đo đạc và bản đồ vào giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ đã được cấp. Thời hạn của giấy phép giữ nguyên như thời hạn ghi trên giấy phép đã được cấp.”.

10. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 35 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Trong thời hạn 60 ngày trước khi giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ hết hạn, nếu tổ chức có nhu cầu gia hạn giấy phép đã được cấp thì nộp hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép theo quy định tại khoản 1 Điều 33 Nghị định số 27/2019/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 8 Điều 1 Nghị định này) để làm thủ tục gia hạn. Giấy phép không được gia hạn sau ngày giấy phép hết hạn.”.

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ bao gồm:

a) Đơn đề nghị gia hạn giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ theo Mẫu số 07 Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Các tài liệu quy định điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ khoản 1 Điều 32 Nghị định số 27/2019/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Nghị định này) liên quan đến nội dung đề nghị gia hạn giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ (nếu có thay đổi điều kiện đáp ứng quy định tại Điều 52 Luật Đo đạc và Bản đồ năm 2018 và Nghị định này so với cấp phép lần đầu);

c) Bản gốc giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ đã được cấp.”.

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Trình tự thủ tục gia hạn giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ như sau:

a) Việc nộp hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ, trách nhiệm thẩm định hồ sơ, thẩm định hồ sơ cấp gia hạn giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ thực hiện như quy định tại Điều 33 Nghị định số 27/2019/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 8 Điều 1 Nghị định này). Biên bản thẩm định cấp gia hạn giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ theo Mẫu số 09 Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Thời gian thẩm định hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ là 04 ngày làm việc.”.

11. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 36 như sau:

“1. Tổ chức đề nghị cấp lại giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ khi bị mất gửi đơn đề nghị cấp lại giấy phép theo Mẫu số 08 Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định này đến cơ quan quản lý chuyên ngành về đo đạc và bản đồ thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Văn phòng tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tài nguyên và Môi trường.”.

12. Sửa đổi, bổ sung một số khoản Điều 37 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

"2. Hồ sơ đề nghị cấp đổi giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ bao gồm:

a) Đơn đề nghị cấp đổi giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ theo Mẫu số 08 Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Các tài liệu quy định điểm b, điểm c, điểm d khoản 1 Điều 32 Nghị định số 27/2019/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Nghị định này) liên quan đến thông tin đề nghị cấp đổi giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ;

c) Bản gốc giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ đã được cấp.".

b) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 như sau:

"3. Trình tự thủ tục đề nghị cấp đổi giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ như sau:

a) Tổ chức đề nghị cấp đổi giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều này đến cơ quan quản lý chuyên ngành về đo đạc và bản đồ thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Văn phòng tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tài nguyên và Môi trường;".

13. Sửa đổi, bổ sung Điều 38 như sau:

"**Điều 38. Phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ**

Tổ chức đề nghị cấp mới, cấp bổ sung, gia hạn giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ phải trả phí thẩm định theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.".

14. Sửa đổi, bổ sung Điều 39 như sau:

"**Điều 39. Lưu trữ hồ sơ cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ**

1. Cơ quan quản lý chuyên ngành về đo đạc và bản đồ thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường lưu trữ biên bản thẩm định hồ sơ đề nghị cấp phép, biên bản thẩm định cấp bổ sung danh mục hoạt động đo đạc và bản đồ, biên bản thẩm định gia hạn giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ, bản sao giấy phép; hồ sơ của tổ chức đề nghị cấp giấy phép do cơ quan quản lý chuyên ngành về đo đạc và bản đồ thuộc

Bộ Tài nguyên và Môi trường thẩm định; tệp tin chứa hồ sơ của tổ chức đề nghị cấp giấy phép do cơ quan chuyên môn về tài nguyên và môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thẩm định.

2. Cơ quan chuyên môn về tài nguyên và môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lưu trữ biên bản thẩm định hồ sơ đề nghị cấp phép, biên bản thẩm định cấp bổ sung danh mục hoạt động đo đạc và bản đồ, biên bản thẩm định gia hạn giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ và hồ sơ của tổ chức đề nghị cấp giấy phép do cơ quan chuyên môn về tài nguyên và môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thẩm định.”.

15. Sửa đổi, bổ sung tên Điều 44 và một số khoản của Điều 44 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung tên Điều 44 như sau:

“**Điều 44. Sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ, nội dung sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề”.**

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2, khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 44 như sau:

“1. Cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề có trách nhiệm tổ chức sát hạch cho cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề. Trường hợp cá nhân có nhu cầu đăng ký sát hạch trước khi nộp hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề thì gửi tờ khai đăng ký sát hạch theo Mẫu số 11 Phụ lục IA ban hành theo Nghị định này đến cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề. Kết quả sát hạch là căn cứ để xét cấp chứng chỉ hành nghề và được bảo lưu trong thời gian 12 tháng.

2. Nội dung sát hạch bao gồm:

a) Sát hạch kinh nghiệm nghề nghiệp và kiến thức pháp luật;

b) Việc sát hạch thực hiện theo hình thức thi trắc nghiệm trong thời gian 45 phút;

c) Đề thi sát hạch gồm 40 câu hỏi, trong đó có 24 câu hỏi về kinh nghiệm nghề nghiệp và 16 câu hỏi về kiến thức pháp luật có liên quan đến nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề;

d) Số điểm tối đa cho mỗi đề sát hạch là 100 điểm, trong đó điểm tối đa cho phần kinh nghiệm nghề nghiệp là 60 điểm, điểm tối đa cho phần kiến thức pháp luật là 40 điểm. Cá nhân có kết quả sát hạch từ 80 điểm trở lên thì đạt yêu cầu xét cấp chứng chỉ hành nghề.

Trường hợp cá nhân được miễn sát hạch một trong hai phần sát hạch thì kết quả sát hạch phần còn lại phải đạt 80% của số điểm tối đa trở lên của phần sát hạch;

đ) Việc sát hạch kinh nghiệm nghề nghiệp thực hiện cho từng nội dung hành nghề theo Danh mục hành nghề đo đạc và bản đồ quy định tại Điều 42 Nghị định số 27/2019/NĐ-CP;

e) Việc sát hạch kiến thức pháp luật chỉ thực hiện một lần trong kỳ sát hạch.

4. Cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ tổ chức sát hạch không quá 03 lần trong một năm, thời gian tổ chức sát hạch, được thông báo trên cổng thông tin điện tử của cơ quan tổ chức sát hạch trước 30 ngày làm việc tổ chức sát hạch.

5. Trước thời gian tổ chức sát hạch 10 ngày, cơ quan tổ chức sát hạch đăng tải trên cổng thông tin điện tử thông tin về kết quả xét hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ, thời gian, địa điểm tổ chức, danh sách và mã số dự sát hạch của từng cá nhân.

6. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc sát hạch, cơ quan tổ chức sát hạch có trách nhiệm tổng hợp và đăng tải kết quả sát hạch trên cổng thông tin điện tử.”.

16. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 46 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ bao gồm:

a) Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ theo Mẫu số 12 Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định này kèm theo 01 ảnh màu cỡ 4 x 6 cm có nền màu trắng;

b) Bản sao văn bằng, chứng chỉ về chuyên môn do cơ sở đào tạo hợp pháp cấp; giấy chứng nhận đủ sức khỏe hành nghề do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có đủ điều kiện theo quy định;

c) Bản khai kinh nghiệm nghề nghiệp theo Mẫu số 13 Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định này;

d) Bản sao giấy tờ chứng minh là người được miễn sát hạch kinh nghiệm nghề nghiệp, kiến thức pháp luật;

đ) Bản sao kết quả sát hạch đạt yêu cầu trong trường hợp đã sát hạch trước ngày nộp hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề.”.

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ gửi hồ sơ theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này đến cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề như sau:

a) Gửi đến cơ quan quản lý chuyên ngành về đo đạc và bản đồ thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường qua Hệ thống dịch vụ công trực tuyến của Bộ Tài nguyên và Môi trường hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Văn phòng tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tài nguyên và Môi trường đối với cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề hạng I;

b) Gửi đến cơ quan chuyên môn về tài nguyên và môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi cá nhân tham gia sát hạch đối với cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề hạng II.”.

17. Bổ sung Điều 46a vào sau Điều 46 như sau:

“**Điều 46a. Đăng ký cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến**

1. Đăng ký cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến là việc cá nhân thực hiện việc đăng ký cấp chứng chỉ hành nghề đo

đạc và bản đồ thông qua cổng thông tin điện tử của cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ. Cá nhân sử dụng tài khoản đăng ký cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ để đăng ký cấp chứng chỉ hành nghề qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

2. Tài khoản đăng ký cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ được tạo bởi hệ thống thông tin của cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ cấp cho cá nhân để thực hiện đăng ký cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc định danh điện tử khi kết nối, tích hợp với Nền tảng trao đổi định danh điện tử trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

3. Cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến. Hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ được xác thực bằng tài khoản đăng ký cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ. Việc xác thực các văn bản điện tử trong hồ sơ có thể sử dụng chữ ký số để ký trực tiếp trên văn bản điện tử hoặc ký trực tiếp trên văn bản giấy và quét văn bản giấy.

4. Cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ cho cá nhân thể hiện dưới dạng văn bản điện tử trong trường hợp hồ sơ đủ điều kiện. Tổ chức, cá nhân khi sử dụng chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ thể hiện dưới dạng văn bản điện tử thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến bằng tài khoản đăng ký cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ. Việc yêu cầu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ để cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

5. Một tài khoản đăng ký cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ chỉ được cấp cho một cá nhân. Cá nhân được cấp tài khoản chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, hợp pháp của các thông tin đăng ký để được cấp tài khoản đăng ký cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ và việc sử dụng tài khoản cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ.

6. Việc bảo vệ thông tin cá nhân thực hiện theo quy định của Luật An toàn thông tin mạng và quy định khác của pháp luật có liên quan.

7. Việc xác định và xử lý các tranh chấp, khiếu nại và hành vi vi phạm liên quan đến việc quản lý, sử dụng chữ ký số, tài khoản đăng ký cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ thực hiện theo quy định của pháp luật.”.

18. Bổ sung Điều 46b vào sau Điều 46a như sau:

“**Điều 46b. Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ**

1. Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ quy định như sau:

a) Cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề được quy định tại khoản 5 Điều 53 của Luật Đo đạc và bản đồ thành lập Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ để tổ chức đánh giá hồ sơ, tổ chức sát hạch kinh nghiệm nghề nghiệp, kiến thức pháp luật của cá nhân đăng ký cấp chứng chỉ hành nghề;

b) Thủ trưởng cơ quan cấp chứng chỉ hành nghề quyết định thành phần của Hội đồng, trong đó Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo của cơ quan cấp chứng chỉ hành nghề, Ủy viên thường trực là công chức, viên chức của cơ quan này. Các ủy viên khác tham gia Hội đồng là công chức, viên chức có trình độ chuyên môn phù hợp với nội dung xét cấp chứng chỉ hành nghề hoặc mời thêm chuyên gia có trình độ chuyên môn thuộc nội dung xét cấp chứng chỉ hành nghề do Chủ tịch Hội đồng mời. Hội đồng có số lượng thành viên là 05 người;

c) Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, theo Quy chế làm việc do Thủ trưởng cơ quan cấp chứng chỉ ban hành.

2. Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ tổ chức đánh giá hồ sơ của cá nhân đăng ký cấp chứng chỉ hành nghề gồm các nội dung sau:

a) Kiểm tra Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ; giấy chứng nhận đủ sức khỏe hành nghề; văn bằng, chứng chỉ về chuyên môn phù hợp nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ;

b) Kiểm tra sự phù hợp giữa bản khai kinh nghiệm nghề nghiệp của cá nhân đăng ký với quá trình đóng bảo hiểm xã hội từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm được Bảo hiểm xã hội Việt Nam kết nối, chia sẻ;

c) Kiểm tra giấy tờ chứng minh người được miễn sát hạch quy định tại khoản 3 Điều 44 Nghị định số 27/2019/NĐ-CP; trường hợp không được miễn sát hạch thì phải có kết quả sát hạch đạt yêu cầu.

3. Cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề quyết định việc cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ sau khi có kết quả đánh giá của Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ.”.

19. Sửa đổi Điều 47 như sau:

“1. Sau thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề theo quy định tại khoản 1 Điều 46 Nghị định số 27/2019/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 16 Điều 1 Nghị định này), Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ ký, cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ.

2. Trường hợp cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ nhưng chưa có kết quả sát hạch thực hiện nộp hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ tại thời điểm tổ chức sát hạch do cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ thông báo. Trong trường hợp này, thời hạn xét cấp chứng chỉ hành nghề theo quy định tại khoản 1 Điều này được tính kể từ thời điểm có kết quả sát hạch.

3. Trường hợp cá nhân không đủ điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ, cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ phải thông báo, nêu rõ lý do không cấp chứng chỉ cho cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ.”.

20. Sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 48 như sau:

“2. Hồ sơ đề nghị gia hạn chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ bao gồm:

a) Đơn đề nghị gia hạn chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ theo Mẫu số 12 Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định này;”.

21. Sửa đổi điểm a khoản 3 Điều 49 như sau:

“3. Hồ sơ đề nghị cấp lại, cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ bao gồm:

a) Đơn đề nghị cấp lại, cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ theo Mẫu số 12 Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định này, kèm theo ảnh màu cỡ 4 x 6 cm có nền màu trắng hoặc tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề kèm theo ảnh màu cỡ 4 x 6 cm có nền màu trắng".

22. Bổ sung Điều 50a vào sau Điều 50 như sau:

"Điều 50a. Xác định nội dung kê khai trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ, hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ là giả mạo

1. Trường hợp có căn cứ xác định nội dung kê khai trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ, hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ là giả mạo, cơ quan, tổ chức, cá nhân có quyền đề nghị thực hiện thu hồi giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ, chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ và cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ, cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ một trong các văn bản theo quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Văn bản xác định nội dung kê khai trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ, hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ là giả mạo bao gồm:

a) Bản sao văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp văn bản trả lời văn bản do cơ quan đó cấp bị giả mạo;

b) Bản sao văn bản trả lời của cơ quan có thẩm quyền về việc nội dung kê khai trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ, hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ là giả mạo.

3. Trường hợp cần xác định nội dung kê khai trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ, hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ là giả mạo để làm cơ sở thu hồi giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ, chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền cấp

giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ, cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ gửi văn bản kèm theo hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ, hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ đến cơ quan quy định tại điểm a hoặc điểm b khoản 2 Điều này. Các cơ quan có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về kết quả xác định theo đề nghị của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ, cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị. Căn cứ kết luận của các cơ quan nêu trên, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ thu hồi giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều 40 Nghị định số 27/2019/NĐ-CP nếu nội dung kê khai trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ là giả mạo; cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ thu hồi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ theo trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 50 Nghị định số 27/2019/NĐ-CP nếu nội dung kê khai trong hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề là giả mạo.”.

23. Sửa đổi khoản 1 Điều 52 như sau:

“1. Nội dung đăng tải thông tin về chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ bao gồm họ và tên, năm sinh, số căn cước công dân hoặc số chứng minh thư nhân dân, địa chỉ thường trú, trình độ chuyên môn, mã số chứng chỉ, hạng và nội dung hành nghề, ngày cấp, ngày hết hạn chứng chỉ.”.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 15 tháng 02 năm 2022.

Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp

Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ, chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận để giải quyết theo thủ tục hành chính về đo đạc và bản đồ trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì được giải quyết theo quy định tại Nghị định số 27/2019/NĐ-CP

ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan hướng dẫn, tổ chức thực hiện Nghị định này.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm chia sẻ, cung cấp thông tin về đăng ký doanh nghiệp từ cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp phục vụ công tác thẩm định cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ.

3. Bảo hiểm xã hội Việt Nam có trách nhiệm chia sẻ, cung cấp thông tin về quá trình đóng bảo hiểm xã hội của lực lượng kỹ thuật về đo đạc và bản đồ từ cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm phục vụ công tác thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ, đánh giá hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ.

4. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Lê Văn Thành

Phụ lục IA

(Kèm theo Nghị định số 136/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ)

Mẫu số 01	Báo cáo tình hình hoạt động đo đạc và bản đồ của tổ chức
Mẫu số 02	Bản xác nhận nguồn gốc của bản sao thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ
Mẫu số 03	Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ
Mẫu số 04	Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ
Mẫu số 05	Bản khai quá trình công tác
Mẫu số 06	Đơn đề nghị cấp bổ sung danh mục hoạt động đo đạc và bản đồ
Mẫu số 07	Đơn đề nghị gia hạn giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ
Mẫu số 08	Đơn đề nghị cấp lại/cấp đổi giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ
Mẫu số 09	Biên bản thẩm định hồ sơ đề nghị cấp/bổ sung/gia hạn giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ
Mẫu số 10	Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ
Mẫu số 11	Tờ khai đăng ký sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ
Mẫu số 12	Đơn đề nghị cấp/gia hạn/cấp lại/cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ
Mẫu số 13	Bản khai kinh nghiệm nghề nghiệp

Mẫu số 01

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN **TÊN TỔ CHỨC BÁO CÁO**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC-....	*..., ngày... tháng... năm...*

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ
Năm...

Kính gửi: Cơ quan chuyên môn về tài nguyên và môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/Cơ quan chủ quản.

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên tổ chức:.....

2. Địa chỉ trụ sở chính: số nhà, thôn/đường phố.....; xã/phường/thị trấn..... huyện/quận/thị xã..... tỉnh/thành phố.....

Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....

3. Số giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ:..... Ngày cấp:.....

II. CÁC NỘI DUNG ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Nội dung đo đạc và bản đồ	Thuộc chương trình/ dự án/nhiệm vụ	Giá trị (triệu đồng)

III. LỰC LƯỢNG KỸ THUẬT ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ

STT	Chuyên ngành	Tổng số	Trên đại học	Đại học	Cao đẳng/ trung cấp	Công nhân kỹ thuật

IV. NĂNG LỰC THIẾT BỊ, CÔNG NGHỆ ĐANG SỬ DỤNG

STT	Tên phương tiện đo, thiết bị, phần mềm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú

V. KHÓ KHĂN VƯỚNG MẮC, KIẾN NGHỊ

Nơi nhận: - Như trên; - Cơ quan quản lý chuyên ngành về đo đạc và bản đồ thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Lưu:....	**THỦ TRƯỞNG** *(Ký, họ tên, đóng dấu)*

Mẫu số 02

CƠ QUAN (Cấp Cục, Sở hoặc tương đương) **CƠ QUAN, TỔ CHỨC CUNG CẤP THÔNG TIN, DỮ LIỆU, SẢN PHẨM ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ**[1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *..., ngày... tháng... năm...*

BẢN XÁC NHẬN NGUỒN GỐC CỦA BẢN SAO THÔNG TIN, DỮ LIỆU, SẢN PHẨM ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ
Số:.....

(Tên cơ quan, tổ chức cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ)[2]

.....

Địa chỉ: số nhà, thôn/đường phố.....; xã/phường/thị trấn..... huyện/quận/thị xã..... tỉnh/thành phố.....

Số CMND/CCCD[3]:..... Ngày cấp.....

Xác nhận nguồn gốc của bản sao thông tin/dữ liệu/sản phẩm đo đạc và bản đồ đã cấp cho:..... (ghi rõ tên tổ chức/cá nhân khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ).

Theo Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ số.../... ngày... tháng... năm...

Thông tin/dữ liệu/sản phẩm đo đạc và bản đồ đã cung cấp, bao gồm:

STT	Danh mục thông tin, dữ liệu, sản phẩm	Khu vực	Đơn vị tính	Số lượng	Mục đích sử dụng (Ghi rõ tên đề án, dự án)

THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN/TỔ CHỨC[2]
(Ký, họ tên, đóng dấu)

[1] Áp dụng cho cơ quan, tổ chức cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ.

[2] Trường hợp cá nhân cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ thì ghi họ tên người cung cấp.

[3] Áp dụng cho trường hợp cá nhân cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ.

Mẫu số 03

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU YÊU CẦU
CUNG CẤP THÔNG TIN/DỮ LIỆU/SẢN PHẨM ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ
Số:.....

Không thuộc Danh mục bí mật nhà nước ☐ **Thuộc Danh mục bí mật nhà nước** ☐

Kính gửi [1]:.....

Họ và tên:.....
Số thẻ CCCD/CMND/Hộ chiếu..... cấp ngày..... tháng..... năm... tại:..... Quốc tịch (đối với người nước ngoài):.....
Đại diện cho (Bên yêu cầu cung cấp):.....
Địa chỉ:.....
theo công văn, giấy giới thiệu số:.....
Danh mục thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ yêu cầu cung cấp:

STT	**Danh mục thông tin, dữ liệu, sản phẩm**	**Khu vực**	**Đơn vị tính**	**Số lượng**	**Mục đích sử dụng** (Ghi rõ tên đề án, dự án, công trình)	**Hình thức cung cấp**

Bên yêu cầu cung cấp cam kết thực hiện, đồng thời thông báo cho người có liên quan đến quản lý và khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ thực hiện những quy định sau:

- Khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu, sản phẩm đúng mục đích khi đề nghị cung cấp;
- Không cung cấp, chuyển nhượng cho tổ chức, cá nhân khác để sử dụng vào mục đích khác;
- Cam kết thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng tài liệu thuộc Danh mục bí mật nhà nước (nếu có); không sử dụng thông tin, dữ liệu bản đồ được cung cấp để kết nối thành khu vực thuộc phạm vi bí mật nhà nước.

..., ngày... tháng... năm...

DUYỆT CUNG CẤP[2]	**BÊN YÊU CẦU CUNG CẤP**
(Chức vụ, ký, họ tên, đóng dấu)	*(Ký, họ tên)*

Ghi chú:

[1] Thủ trưởng cơ quan, tổ chức cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ duyệt cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ không thuộc danh mục bí mật nhà nước.

[2] Người có thẩm quyền quy định tại khoản 8 Điều 21 Nghị định này duyệt cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ thuộc Danh mục bí mật nhà nước khi có văn bản đề nghị của cấp có thẩm quyền.

Mẫu số 04

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày... tháng... năm...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ

Kính gửi: - Cơ quan quản lý chuyên ngành về đo đạc và bản đồ thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cơ quan chuyên môn về tài nguyên và môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Phần I. NHỮNG THÔNG TIN CHUNG

1. Tên tổ chức:.....

2. Địa chỉ trụ sở chính: số nhà, thôn/đường phố.....; xã/phường/thị trấn..... huyện/quận/thị xã..... tỉnh/thành phố.....

3. Số điện thoại:..... Fax:.....

4. E-mail:..... Website:.....

5. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập số:..... ngày cấp..... nơi cấp.....

6. Tổng số người lao động:..... Lực lượng kỹ thuật về đo đạc và bản đồ:.....

7. Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ đã cấp(1) (nếu có), số giấy phép:....., ngày cấp....., ngày hết hạn..... Danh mục hoạt động đo đạc và bản đồ được cấp phép:

.....

.....

Căn cứ Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ; Nghị định số...../20..../NĐ-CP ngày.... tháng..... năm..... của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ, đề nghị cơ quan quản lý chuyên ngành về đo đạc và bản đồ thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ với các Danh mục hoạt động đo đạc và bản đồ sau:

1.....
2.....
3.....
4.....

Phần II. KÊ KHAI NĂNG LỰC

I. LỰC LƯỢNG KỸ THUẬT

1. Lực lượng kỹ thuật đo đạc và bản đồ phân tích theo ngành, nghề

Đơn vị tính: Người

TT	Ngành, nghề(2)	Đại học trở lên	Trung cấp, cao đẳng	Công nhân kỹ thuật
1	(Trắc địa)	05	02	0
2	(Địa chính)	...	...	...
...	.....	...	...	...

2. Người đại diện theo pháp luật và người phụ trách kỹ thuật

TT	Họ và tên	Chức vụ	Bằng cấp	Thời gian hoạt động thực tế (3)
1	(Nguyễn Văn A)	(Giám đốc)	.....	.....
2	(Nguyễn Văn B)	(Phụ trách kỹ thuật)	(Kỹ sư trắc địa)	(05 năm)

3. Danh sách nhân lực kỹ thuật đo đạc và bản đồ

TT	Họ và tên	Chức vụ	Bằng cấp	Mã số bảo hiểm xã hội	Thời gian hoạt động thực tế (3)
1	(Nguyễn Văn B)	(Phụ trách kỹ thuật)	(Kỹ sư trắc địa)	.....	(05 năm)
2	(Nguyễn Văn C)	(Nhân viên)	(Kỹ sư địa chính)	.....	(08 năm)
3	(Nguyễn Văn D)	(Nhân viên)	(Trung cấp địa chính)	.....	(06 năm)

TT	Họ và tên	Chức vụ	Bằng cấp	Mã số bảo hiểm xã hội	Thời gian hoạt động thực tế (3)
4	(Nguyễn Văn Đ)	(Nhân viên)	(Trung cấp trắc địa)	.....	(04 năm)
5	(Nguyễn Văn E)	(Nhân viên)	(Cao đẳng trắc địa)	.....	(06 năm)
...	.....	.....	.....	.....	.....

II. THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ

TT	Tên phương tiện đo, thiết bị, phần mềm	Đơn vị tính	Số lượng	Tình trạng(4)	Ghi chú
1					
2					
3					
...					

Cam kết:..... *(tên tổ chức)* xin chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung kê khai này.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Chức vụ, ký, họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ cấp lần đầu, bổ sung, gia hạn, cấp lại, cấp đổi.

(2) Kê khai theo văn bằng chuyên môn.

(3) Kê khai tổng thời gian hoạt động thực tế về đo đạc và bản đồ phù hợp với Danh mục đề nghị cấp giấy phép.

(4) Kê khai giấy kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo còn hiệu lực.

Mẫu số 05

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC[1]

I. THÔNG TIN CHUNG

Họ và tên:.....

Ngày tháng năm sinh:.....

Số CMND/CCCD:..... ngày cấp..... nơi cấp.....

Địa chỉ thường trú: số nhà, thôn/đường phố.....; xã/phường/ thị trấn..... huyện/quận/thị xã..... tỉnh/thành phố.....

Trình độ chuyên môn:.....

Tổ chức xác nhận[2]:.....

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

Thời gian	Cơ sở đào tạo	Bằng cấp được nhận	Năm tốt nghiệp
Từ đến			

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC THAM GIA HOẠT ĐỘNG ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ

STT	Tên đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán nhiệm vụ đo đạc và bản đồ	Nội dung công việc đã tham gia	Vị trí đảm nhiệm	Thời gian tham gia
1	Đo đạc, thành lập bản đồ địa hình tỷ lệ 1:500 khu đô thị Vincom	Đo đạc, thành lập bản đồ địa hình	Nhân viên	01/2000 - 6/2000

[1] Bản khai quá trình công tác cho người phụ trách kỹ thuật về đo đạc và bản đồ, nhân viên kỹ thuật có thời gian hoạt động thực tế tối thiểu 05 năm phù hợp với nội dung đề nghị cấp phép.

[2] Tổ chức xác nhận bản khai quá trình công tác của cá nhân tham gia thực hiện nhiệm vụ đo đạc và bản đồ tại đơn vị mình và chịu trách nhiệm về nội dung xác nhận. Trường hợp cá nhân đã công tác tại nhiều tổ chức thì tại mỗi tổ chức công tác cá nhân phải có một bản kê khai được xác nhận.

STT	Tên đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán nhiệm vụ đo đạc và bản đồ	Nội dung công việc đã tham gia	Vị trí đảm nhiệm	Thời gian tham gia
2	Đo đạc, thành lập bản đồ địa hình tỷ lệ 1:1000 khu công nghiệp Thắng Lợi	Đo đạc, thành lập bản đồ địa hình	Nhân viên	8/2000 - 3/2001
3	Đo đạc, thành lập bản đồ địa chính, kê khai đăng ký lập hồ sơ địa chính huyện..., tỉnh....	Xây dựng lưới tọa độ địa chính; đo vẽ chi tiết; biên tập bản đồ địa chính	Nhân viên	5/2001 - 5/2004
4	Khảo sát địa hình công trình nhà chung cư Thăng Long	Đo đạc, thành lập bản đồ công trình	Nhân viên	8/2004 - 11/2004
5	Đo đạc, thành lập bản đồ địa hình....	Đo đạc, thành lập bản đồ địa hình	Nhân viên	3/2005 - 9/2005
6	Đo đạc, thành lập bản đồ địa chính, kê khai đăng ký lập hồ sơ địa chính xã..., huyện..., tỉnh....	Xây dựng lưới tọa độ địa chính; đo vẽ chi tiết; biên tập bản đồ địa chính	Nhân viên	01/2005 - 6/2006

Tôi xin cam đoan nội dung bản khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

..., ngày... tháng... năm...

XÁC NHẬN CỦA TỔ CHỨC
(Ghi rõ chức vụ, họ, tên; ký và đóng dấu)

NGƯỜI KHAI
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Mẫu số 06

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...., ngày... tháng... năm...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP BỔ SUNG DANH MỤC HOẠT ĐỘNG ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ

Kính gửi: - Cơ quan quản lý chuyên ngành về đo đạc và bản đồ thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cơ quan chuyên môn về tài nguyên và môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Phần I. NHỮNG THÔNG TIN CHUNG

Tên tổ chức:..... ....

Địa chỉ trụ sở chính: số nhà, thôn/đường phố.....; xã/phường/thị trấn..... huyện/quận/thị xã..... tỉnh/thành phố.....

Số điện thoại:..... Fax:..... E-mail:..... Website:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập số:..... ngày cấp..... nơi cấp.....

Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ đã cấp(1), số giấy phép:....., ngày cấp....., ngày hết hạn..... Danh mục hoạt động đo đạc và bản đồ được cấp phép:

.....

.....

Báo cáo tóm tắt tình hình hoạt động của tổ chức từ khi được cấp phép: (các công trình đo đạc và bản đồ đã thực hiện từ năm... đến năm...):

STT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Thời gian thực hiện	Địa điểm thực hiện	Ghi chú
1					
2					
...					

Căn cứ Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ; Nghị định số...../20..../NĐ-CP ngày.... tháng..... năm..... của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ, đề nghị cơ quan quản lý chuyên ngành về đo đạc và bản đồ thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp bổ sung nội dung hoạt động đo đạc và bản đồ như sau:

1.....

2.....

(Ghi rõ các nội dung hoạt động đề nghị cấp bổ sung)

Phần II. KÊ KHAI NĂNG LỰC

I. LỰC LƯỢNG KỸ THUẬT

1. Lực lượng kỹ thuật đo đạc và bản đồ phân tích theo ngành nghề

Đơn vị tính: người

TT	Ngành, nghề(2)	Đại học trở lên	Trung cấp, cao đẳng	Công nhân kỹ thuật	Thay đổi so với thời điểm được cấp giấy phép (số lượng tăng/giảm)
1	(Trắc địa)	07	01	0	+ 02 đại học; - 01 Trung cấp
2	...				
3	...				

2. Người đại diện theo pháp luật và người phụ trách kỹ thuật

TT	Họ và tên	Chức vụ	Bằng cấp	Thời gian hoạt động thực tế(3)
1	(Nguyễn Văn A)	(Giám đốc)	.....	.....
2	(Nguyễn Văn B)	(Phụ trách kỹ thuật)	(Kỹ sư trắc địa)	(05 năm)

3. Danh sách nhân lực kỹ thuật đo đạc và bản đồ được bổ sung

TT	Họ và tên	Chức vụ	Bằng cấp	Mã số bảo hiểm xã hội	Thời gian hoạt động thực tế [3]
1	(Nguyễn Văn C)	(Nhân viên)	(Kỹ sư trắc địa)	.....	(05 năm)
2	(Nguyễn Văn D)	(Nhân viên)	(Trung cấp địa chính)	.....	(03 năm)
...					

II. THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ

TT	Tên phương tiện đo, thiết bị, phần mềm	Đơn vị tính	Số lượng	Tình trạng[4]	Thay đổi so với thời điểm được cấp giấy phép (Số lượng tăng/giảm)
1	(Toàn đạc điện tử)		03	....	+ 02
2					
3					
...					

Cam kết:..... *(tên tổ chức)* xin chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung kê khai này.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Chức vụ, ký, họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

[1] Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ cấp lần đầu, bổ sung, gia hạn, cấp lại, cấp đổi.

[2] Kê khai theo văn bằng chuyên môn.

[3] Kê khai tổng thời gian hoạt động thực tế về đo đạc và bản đồ phù hợp với Danh mục đề nghị cấp giấy phép.

[4] Kê khai giấy kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo còn hiệu lực.

Mẫu số 07

TÊN TỔ CHỨC **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày... tháng... năm...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
GIA HẠN GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ

Kính gửi: - Cơ quan quản lý chuyên ngành về đo đạc và bản đồ thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cơ quan chuyên môn về tài nguyên và môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Phần I. NHỮNG THÔNG TIN CHUNG

1. Tên tổ chức:.....

2. Địa chỉ trụ sở chính: số nhà, thôn/đường phố.....; xã/phường/thị trấn..... huyện/quận/thị xã..... tỉnh/thành phố.....

3. Số điện thoại:..... Fax:.....

4. E-mail:..... Website:.....

5. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập số:..... ..... ngày cấp..... nơi cấp.....

6. Tổng số người lao động:..... Lực lượng kỹ thuật về đo đạc và bản đồ:.....

7. Báo cáo tóm tắt tình hình hoạt động của tổ chức từ khi được cấp giấy phép. Nêu một số công trình đã thực hiện trong thời gian được cấp giấy phép.

8. Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ đã cấp(1), số giấy phép:....., ngày cấp....., ngày hết hạn..... Danh mục hoạt động đo đạc và bản đồ được cấp phép:

.....

.....

Căn cứ Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ; Nghị định số...../20..../NĐ-CP ngày.... tháng..... năm..... của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ, đề nghị cơ quan quản lý chuyên ngành về đo đạc và bản đồ thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường gia hạn giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ với các Danh mục hoạt động đo đạc và bản đồ sau:

1.....
2.....
3.....
4.....

Phần II. KÊ KHAI NĂNG LỰC

I. LỰC LƯỢNG KỸ THUẬT

1. Lực lượng kỹ thuật đo đạc và bản đồ phân tích theo ngành, nghề

Đơn vị tính: Người

TT	Ngành, nghề(2)	Đại học trở lên	Trung cấp, cao đẳng	Công nhân kỹ thuật
1	(Trắc địa)	05	02	0
2	(Địa chính)	...	...	...
...				

2. Người đại diện theo pháp luật và người phụ trách kỹ thuật

TT	Họ và tên	Chức vụ	Bằng cấp	Thời gian hoạt động thực tế (3)
1	(Nguyễn Văn A)	(Giám đốc)	.....	.....
2	(Nguyễn Văn B)	(Phụ trách kỹ thuật)	(Kỹ sư trắc địa)	(05 năm)

3. Danh sách nhân lực kỹ thuật đo đạc và bản đồ

TT	Họ và tên	Chức vụ	Bằng cấp	Mã số bảo hiểm xã hội	Thời gian hoạt động thực tế (3)
1	(Nguyễn Văn B)	(Phụ trách kỹ thuật)	(Kỹ sư trắc địa)	.....	(05 năm)
2	(Nguyễn Văn C)	(Nhân viên)	(Kỹ sư địa chính)	.....	(08 năm)
3	(Nguyễn Văn D)	(Nhân viên)	(Trung cấp địa chính)	.....	(06 năm)
4	(Nguyễn Văn Đ)	(Nhân viên)	(Trung cấp trắc địa)	.....	(04 năm)
5	(Nguyễn Văn E)	(Nhân viên)	(Cao đẳng trắc địa)	.....	(06 năm)
...					

II. THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ

TT	Tên phương tiện đo, thiết bị, phần mềm	Đơn vị tính	Số lượng	Tình trạng[(4)]	Ghi chú
1					
2					
3					
...					

Lý do đề nghị gia hạn giấy phép:.....

Cam kết:..... *(tên tổ chức)* xin chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung kê khai này.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Chức vụ, ký, họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ cấp lần đầu, bổ sung, gia hạn, cấp lại, cấp đổi.

(2) Kê khai theo văn bằng chuyên môn.

(3) Kê khai tổng thời gian hoạt động thực tế về đo đạc và bản đồ phù hợp với Danh mục đề nghị cấp giấy phép.

(4) Kê khai giấy kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo còn hiệu lực.

Mẫu số 08

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày... tháng... năm...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI/CẤP ĐỔI[1]
GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ

Kính gửi: Cơ quan quản lý chuyên ngành về đo đạc và bản đồ thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường

Tên tổ chức:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập:.....

Người đại diện theo pháp luật:.....

Người phụ trách kỹ thuật:.....

Địa chỉ trụ sở chính: số nhà, thôn/đường phố.....; xã/phường/thị trấn..... huyện/quận/thị xã..... tỉnh/thành phố.....

Số điện thoại:..... Fax:..... E-mail:..... Website.....

Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ được cấp số....., ngày..... tháng..... năm.....

Báo cáo tóm tắt tình hình hoạt động của tổ chức từ khi được cấp giấy phép:

- Nêu một số công trình đã thực hiện trong thời gian được cấp giấy phép.
- Thống kê thực trạng nhân lực, thiết bị, công nghệ...

Căn cứ Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ; Nghị định số.../20../NĐ-CP ngày.... tháng... năm... của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ.

Đề nghị cơ quan quản lý chuyên ngành về đo đạc và bản đồ thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp lại/cấp đổi[1] giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ cho..... (tên tổ chức). Lý do đề nghị cấp lại/cấp đổi[1] giấy phép:.....

Cam kết:..... (tên tổ chức) xin chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung kê khai này.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

[1] Ghi theo từng trường hợp cụ thể.

Mẫu số 09

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN THẨM ĐỊNH HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CẤP/GIA HẠN/BỔ SUNG GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ

Ngày... tháng... năm... tại... (Trụ sở chính của tổ chức đề nghị cấp/gia hạn/bổ sung giấy phép), đại diện cơ quan quản lý chuyên ngành về đo đạc và bản đồ thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường/cơ quan chuyên môn về tài nguyên và môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.... đã tiến hành thẩm định hồ sơ đề nghị cấp/gia hạn/bổ sung giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ của..... (tên tổ chức đề nghị cấp/gia hạn/bổ sung giấy phép).

Thành phần của cơ quan thẩm định

1..... (Ghi rõ họ, tên, chức vụ)

2..... (Ghi rõ họ, tên, chức vụ)

Thành phần của tổ chức đề nghị cấp/gia hạn/bổ sung giấy phép

1..... (Ghi rõ họ, tên, chức vụ)

2..... (Ghi rõ họ, tên, chức vụ)

I. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH

1. Thẩm định sự đầy đủ, tính hợp lệ, phù hợp của hồ sơ

Kết luận về sự đầy đủ, hợp lệ, phù hợp với thực tế của các tài liệu trong hồ sơ theo quy định của pháp luật.

2. Thẩm định năng lực hoạt động đo đạc và bản đồ của tổ chức

a) Thẩm định thành phần lực lượng kỹ thuật:

(Đối chiếu số lượng và trình độ của lực lượng kỹ thuật đo đạc và bản đồ hiện có của tổ chức thể hiện trong các tài liệu như bảng lương, hợp đồng lao động, bảo hiểm xã hội, các quyết định của cơ quan có thẩm quyền liên quan đến nhân sự v.v... với lực lượng kỹ thuật kê khai trong hồ sơ).

Kết quả thẩm định lực lượng kỹ thuật đo đạc và bản đồ, nêu cụ thể về:

- Người phụ trách kỹ thuật: Họ và tên, chức vụ, trình độ chuyên môn, thời gian hoạt động thực tế, hợp đồng lao động, bản khai quá trình công tác, quá trình đóng bảo hiểm xã hội.

- Thống kê cụ thể nhân lực kỹ thuật về đo đạc và bản đồ:

Kết luận về sự phù hợp của bản kê khai trong hồ sơ với lực lượng kỹ thuật đo đạc và bản đồ của tổ chức, năng lực chuyên môn thực hiện nội dung hoạt động đo đạc và bản đồ đề nghị cấp/gia hạn/bổ sung giấy phép.

b) Thẩm định năng lực thiết bị, công nghệ:

(Đối chiếu số lượng và tình trạng của thiết bị, công nghệ đo đạc và bản đồ hiện có của tổ chức với kê khai trong hồ sơ).

Kết quả thẩm định năng lực thiết bị, công nghệ, nêu cụ thể về tên, loại, số lượng của thiết bị đo đạc; các phần mềm chuyên ngành:

- Thiết bị phục vụ hoạt động đo đạc và bản đồ:
- Thiết bị tin học:
- Phần mềm:

Kết luận về năng lực thiết bị, công nghệ về đo đạc và bản đồ của tổ chức.

Kết luận về sự phù hợp của bản kê khai trong hồ sơ với năng lực thiết bị, công nghệ hiện có của tổ chức, khả năng đáp ứng yêu cầu thực hiện nội dung hoạt động đo đạc và bản đồ đề nghị cấp/gia hạn/bổ sung giấy phép.

II. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Nêu kết luận về tính hợp lệ, xác thực của hồ sơ; sự phù hợp giữa năng lực về nhân lực, thiết bị, phần mềm, công nghệ thực tế của tổ chức với kê khai trong hồ sơ.

2. Kiến nghị

Căn cứ Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ, Nghị định số.../20../NĐ-CP ngày.... tháng... năm... của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ, đề nghị cơ quan quản lý chuyên ngành về đo đạc và bản đồ thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp/gia hạn/bổ sung giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ cho..... (tên tổ chức) với các nội dung hoạt động đo đạc và bản đồ sau đây:

a).....

b).....

(Ghi rõ các nội dung hoạt động đề nghị cấp phép)

Biên bản này được lập thành 03 (ba) bản: 01 bản giao cho tổ chức đề nghị cấp/gia hạn/bổ sung giấy phép; 01 bản lưu tại cơ quan thẩm định hồ sơ; 01 bản gửi cơ quan quản lý chuyên ngành về đo đạc và bản đồ thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường kèm theo hồ sơ đề nghị cấp/gia hạn/bổ sung giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ.

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN THẨM ĐỊNH [1] *(Chức vụ, ký, họ tên, đóng dấu)*	**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC** *(Chức vụ, ký, họ tên, đóng dấu)*

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THẨM ĐỊNH[1]

(Chức vụ, ký, họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

[1] Nếu đại diện cơ quan thẩm định ký tên nhưng không được phép đóng dấu thì phải có xác nhận và ký tên, đóng dấu của lãnh đạo cơ quan thẩm định.

Mẫu số 10

Trang 1, trang 4

Trách nhiệm của tổ chức được cấp giấy phép: 1. Chỉ được thực hiện các nội dung hoạt động đo đạc và bản đồ trong phạm vi cho phép của giấy phép này. 2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về đo đạc và bản đồ, quy định khác của pháp luật có liên quan. 3. Nghiêm cấm cho tổ chức khác thuê, mượn hoặc sử dụng giấy phép này để hoạt động đo đạc và bản đồ. 4. Nghiêm cấm tẩy xóa, sửa chữa giấy phép. 5. Xuất trình giấy phép khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** **GIẤY PHÉP** **HOẠT ĐỘNG ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ** **SỐ: XXXXX** Tên tổ chức/nhà thầu..... Địa chỉ trụ sở chính:..... Điện thoại:..... Email:..... Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập/Quyết định trúng thầu:..... Mã số doanh nghiệp:..... Cơ quan cấp:.....

1. Giấy phép đo đạc và bản đồ gồm 4 trang, mỗi trang có kích thước 13,5 x 18 cm.
2. Trang 1 và trang 4 in có tông màu xanh đậm.
3. Trang 2 và trang 3 màu trắng, in hình trống đồng màu vàng nhạt.

Trang 2, trang 3

GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ SỐ XXXXX **Cấp phép nội dung hoạt động đo đạc và bản đồ:** 1.....; 2.....; 3.....; 4..... **Thời hạn của Giấy phép**: Giấy phép có giá trị đến ngày.... tháng..... năm... **Phạm vi hoạt động của giấy phép**:..... **Người phụ trách kỹ thuật và nhân viên kỹ thuật đo đạc và bản đồ*:** 1.....; 2.....; 3.....; 4..... *Hà Nội, ngày.... tháng.....năm.....* **THỦ TRƯỞNG** **CƠ QUAN QUẢN LÝ CHUYÊN NGÀNH** **VỀ ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ** **THUỘC BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG** *(Ký, họ tên, đóng dấu)*	**Cấp bổ sung nội dung hoạt động đo đạc và bản đồ:** 1.....; 2..... *Hà Nội, ngày.... tháng.....năm.....* **THỦ TRƯỞNG** **CƠ QUAN QUẢN LÝ CHUYÊN NGÀNH** **VỀ ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ THUỘC** **BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG** *(Ký, họ tên, đóng dấu)* **Gia hạn giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ:** Giấy phép có giá trị đến ngày... tháng... năm.... *Hà Nội, ngày..... tháng..... năm.....* **THỦ TRƯỞNG** **CƠ QUAN QUẢN LÝ CHUYÊN NGÀNH** **VỀ ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ** **THUỘC BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG** *(Ký, họ tên, đóng dấu)*

* Ghi rõ họ và tên người phụ trách kỹ thuật, nhân viên kỹ thuật có bản khai quá trình công tác.

Mẫu số 11

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh 4 x 6

...., ngày... tháng... năm...

TỜ KHAI
ĐĂNG KÝ SÁT HẠCH CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ

Kính gửi:..... *(Tên cơ quan có thẩm quyền)*

1. Họ và tên:.....
2. Ngày, tháng, năm sinh:.....
3. Quốc tịch:.....
4. Số CMND/CCCD:..... ngày cấp:..... nơi cấp.....
5. Địa chỉ thường trú: số nhà, thôn/đường phố.....; xã/phường/thị trấn..... huyện/quận/thị xã..... tỉnh/thành phố.....
6. Số điện thoại:..... Địa chỉ Email:.....
7. Mã số bảo hiểm xã hội:.....
8. Đơn vị công tác *(Tên tổ chức, địa chỉ trụ sở):*.....
9. Trình độ chuyên môn *(ghi rõ chuyên ngành, hệ đào tạo):*.....
10. Đã hoàn thành Chương trình bồi dưỡng kiến thức về hoạt động đo đạc và bản đồ ngày... tháng.... năm..... tại.....

.....

11. Chứng chỉ hành nghề đã được cấp (nếu có):.....

Số Chứng chỉ:..... ngày cấp..... nơi cấp:.....

Danh mục hành nghề đo đạc và bản đồ:.....

Đăng ký sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đo đạc và bản đồ với nội dung như sau:

Danh mục hành nghề đo đạc và bản đồ:

.....

.....

.....

.....

Hạng:.....

Địa điểm đăng ký sát hạch:.....

12. Kinh nghiệm nghề nghiệp liên quan đến nội dung đăng ký sát hạch[1]

STT	Tên đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán nhiệm vụ đo đạc và bản đồ	Nội dung công việc đã tham gia	Vị trí đảm nhiệm, cơ quan thực hiện	Thời gian tham gia

Tôi xin chịu trách nhiệm về tính chính xác và thống nhất của các nội dung tờ khai.

NGƯỜI ĐĂNG KÝ
(Ký và ghi rõ họ, tên)

[1] Nội dung kê khai về kinh nghiệm nghề nghiệp liên quan đến nội dung đăng ký sát hạch theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 53 Luật Đo đạc và bản đồ năm 2018.

Mẫu số 12

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày... tháng... năm...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP LẠI/CẤP ĐỔI/GIA HẠN[1]
CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ

Kính gửi:..... (Tên cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ)

1. Họ và tên:.....
2. Ngày, tháng, năm sinh:.....
3. Quốc tịch:.....
4. Số CCCD/CMND..... ngày cấp:..... nơi cấp.....
5. Địa chỉ thường trú: số nhà, thôn/đường phố.....; xã/phường/ thị trấn..... huyện/quận/thị xã..... tỉnh/thành phố.....
6. Số điện thoại:..... Email:.....
7. Đơn vị công tác (nếu có).....
8. Trình độ chuyên môn (ghi rõ chuyên ngành đào tạo):.....
9. Đã hoàn thành Chương trình bồi dưỡng kiến thức về hoạt động đo đạc và bản đồ ngày... tháng.... năm..... tại.....
.....
10. Mã số chứng chỉ hành nghề đã được cấp (nếu có):.....
11. Thời hạn có hiệu lực của chứng chỉ hành nghề đã được cấp đến ngày (nếu có):....

Đề nghị được cấp/cấp lại/cấp đổi/gia hạn chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ như sau:

a) Cấp chứng chỉ hành nghề..... ☐ [2]

Hạng:..... Nội dung hành nghề[1]:.....

Kết quả sát hạch theo Quyết định số..... ngày..... tháng.... năm.....:

---

[1] Ghi phù hợp với từng trường hợp cụ thể.

[2] Lựa chọn và chỉ đánh dấu vào một ô phù hợp với đơn đề nghị.

- Điểm kiến thức pháp luật[3]:

- Điểm kinh nghiệm nghề nghiệp[3]:

b) Cấp lại chứng chỉ hành nghề..... ☐ [2]

Lý do đề nghị cấp lại chứng chỉ:.....

c) Cấp đổi chứng chỉ hành nghề..... ☐ [2]

Lý do đề nghị cấp đổi chứng chỉ:.....

d) Gia hạn chứng chỉ hành nghề.....☐ [2]

Lý do đề nghị gia hạn chứng chỉ:.....

Tôi xin chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung đơn này và cam kết hành nghề đo đạc và bản đồ theo đúng nội dung ghi trong chứng chỉ được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký, họ tên)

[3] Trường hợp miễn thi, cá nhân ghi rõ miễn thi kèm theo tài liệu chứng minh.

Mẫu số 13

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI KINH NGHIỆM NGHỀ NGHIỆP

I. THÔNG TIN CHUNG

Họ và tên:.....

Ngày tháng năm sinh:.....

Số CMND/CCCD:..... ngày cấp..... nơi cấp.....

Địa chỉ thường trú: số nhà, thôn/đường phố.....; xã/phường/ thị trấn..... huyện/quận/thị xã..... tỉnh/thành phố.....

Mã số bảo hiểm xã hội:.....

Thời gian đóng bảo hiểm xã hội [1]: từ tháng... năm... đến... tháng... năm...

Trình độ chuyên môn:.....

Tổ chức xác nhận[2]:.....

Mã số chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ đã được cấp:..... ngày cấp..... Cơ quan cấp:.....

II. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC THAM GIA HOẠT ĐỘNG ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ

STT	Tên đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán nhiệm vụ đo đạc và bản đồ	Nội dung công việc đã tham gia	Vị trí đảm nhiệm, cơ quan thực hiện	Thời gian tham gia
1				
2				
3				

Tôi xin cam đoan nội dung bản khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

..., ngày... tháng... năm...

XÁC NHẬN CỦA TỔ CHỨC	NGƯỜI KHAI
(Ghi rõ chức vụ, họ, tên; ký và đóng dấu)	*(Ký và ghi rõ họ, tên)*

[1] Thời gian đóng bảo hiểm xã hội tại tổ chức xác nhận.

[2] Tổ chức xác nhận bản khai quá trình công tác của cá nhân tham gia thực hiện nhiệm vụ đo đạc và bản đồ tại đơn vị mình và chịu trách nhiệm về nội dung xác nhận. Trường hợp cá nhân đã công tác tại nhiều tổ chức thì tại mỗi tổ chức công tác cá nhân phải có một bản kê khai được xác nhận.

Phụ lục IB
SỐ LƯỢNG, TRÌNH ĐỘ CỦA NHÂN VIÊN KỸ THUẬT VỀ ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ
(Kèm theo Nghị định số 136/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ)

STT	Nội dung hoạt động đo đạc và bản đồ phải có giấy phép	Số lượng tối thiểu (1)	Trình độ
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*
1	Lập đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán nhiệm vụ đo đạc và bản đồ cơ bản, chuyên ngành	03	Đại học
2	Kiểm tra chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ cơ bản, chuyên ngành (2)	03	Đại học
3	Xây dựng mạng lưới tọa độ, độ cao, trọng lực quốc gia, cơ sở chuyên ngành	06	Tối thiểu 02 đại học
4	Thu nhận, xử lý dữ liệu ảnh hàng không		
4a	Thu nhận, xử lý dữ liệu ảnh hàng không từ tàu bay	06	Tối thiểu 02 đại học
4b	Thu nhận, xử lý dữ liệu ảnh hàng không từ tàu bay không người lái	04	Tối thiểu 02 đại học
5	Xử lý dữ liệu ảnh viễn thám	05	Tối thiểu 02 đại học
6	Xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia, thành lập bản đồ địa hình quốc gia		

STT	Nội dung hoạt động đo đạc và bản đồ phải có giấy phép	Số lượng tối thiểu (1)	Trình độ
6a	Xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia, thành lập bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:2.000, 1:5.000	05	Tối thiểu 02 đại học
6b	Xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia, thành lập bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:10.000, 1:25.000, 1:50.000	05	Tối thiểu 02 đại học
6c	Xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia, thành lập bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:100.000, 1:250.000, 1:500.000, 1:1.000.000	05	Tối thiểu 02 đại học
7	Đo đạc, thành lập bản đồ địa hình tỷ lệ 1:500, 1:1.000, 1:2.000, 1:5.000	04	Tối thiểu 02 đại học
8	Đo đạc, thành lập bản đồ địa hình đáy biển	06	Tối thiểu 03 đại học
9	Đo đạc, thành lập bản đồ địa giới hành chính	04	Tối thiểu 02 đại học
10	Đo đạc, thành lập bản đồ địa chính	04	Tối thiểu 02 đại học
11	Thành lập bản đồ hành chính	04	Tối thiểu 02 đại học
12	Đo đạc, thành lập hải đồ	06	Tối thiểu 03 đại học
13	Đo đạc, thành lập bản đồ công trình	04	Tối thiểu 02 đại học

Ghi chú:

(1) Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ nhiều hơn 1 nội dung thì số lượng nhân viên kỹ thuật tối thiểu phải đáp ứng số lượng lớn nhất quy định tại cột 3 Phụ lục này đối với các nội dung tổ chức đề nghị cấp giấy phép.

(2) Đối với nội dung kiểm tra chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ cơ bản, chuyên ngành thì phải có 02 nhân viên kỹ thuật có trình độ đại học trở lên có thời gian hoạt động thực tế tối thiểu 05 năm phù hợp với các nội dung kiểm tra chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ cơ bản, chuyên ngành.

Phụ lục IC

DANH MỤC PHƯƠNG TIỆN ĐO, THIẾT BỊ, PHẦN MỀM

(Kèm theo Nghị định số 136/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ)

STT	Nội dung hoạt động đo đạc và bản đồ phải có giấy phép	Danh mục phương tiện đo, thiết bị, phần mềm[1]
(1)	(2)	(3)
1	Lập đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán nhiệm vụ đo đạc và bản đồ cơ bản, chuyên ngành	
2	Kiểm tra chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ cơ bản, chuyên ngành	Toàn đạc điện tử Phương tiện đo thủy chuẩn Phương tiện đo định vị bằng vệ tinh Phần mềm xử lý dữ liệu đo đạc và bản đồ
3	Xây dựng mạng lưới tọa độ, độ cao, trọng lực quốc gia, cơ sở chuyên ngành	Phương tiện đo định vị bằng vệ tinh Phương tiện đo thủy chuẩn Phương tiện đo trọng lực Phần mềm tính toán mạng lưới tọa độ, độ cao, trọng lực
4	Thu nhận, xử lý dữ liệu ảnh hàng không	
4a	Thu nhận, xử lý dữ liệu ảnh hàng không từ tàu bay	Hệ thống thiết bị thu nhận dữ liệu ảnh hàng không gắn trên tàu bay Phương tiện đo định vị bằng vệ tinh

STT	Nội dung hoạt động đo đạc và bản đồ phải có giấy phép	Danh mục phương tiện đo, thiết bị, phần mềm[1]
(1)	(2)	(3)
		Phần mềm xử lý dữ liệu ảnh hàng không từ tàu bay
4b	Thu nhận, xử lý dữ liệu ảnh hàng không từ tàu bay không người lái	Hệ thống tàu bay không người lái và thiết bị thu nhận dữ liệu ảnh hàng không gắn trên tàu bay không người lái Phương tiện đo định vị bằng vệ tinh Phần mềm xử lý dữ liệu ảnh hàng không từ tàu bay không người lái
5	Xử lý dữ liệu ảnh viễn thám	Phương tiện đo định vị bằng vệ tinh Phần mềm xử lý dữ liệu ảnh viễn thám
6	Xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia, thành lập bản đồ địa hình quốc gia	
6a	Xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia, thành lập bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:2.000, 1:5.000	Toàn đạc điện tử Phương tiện đo thủy chuẩn Phương tiện đo định vị bằng vệ tinh Phần mềm xử lý dữ liệu ảnh hàng không hoặc LiDAR Phần mềm xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý

STT	Nội dung hoạt động đo đạc và bản đồ phải có giấy phép	Danh mục phương tiện đo, thiết bị, phần mềm[1]
(1)	(2)	(3)
6b	Xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia, thành lập bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:10.000, 1:25.000, 1:50.000	Toàn đạc điện tử Phương tiện đo định vị bằng vệ tinh Phần mềm xử lý dữ liệu ảnh hàng không, viễn thám Phần mềm xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý
6c	Xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia, thành lập bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:100.000, 1:250.000, 1:500.000, 1:1.000.000	Phần mềm xử lý dữ liệu ảnh viễn thám Phần mềm xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý
7	Đo đạc, thành lập bản đồ địa hình tỷ lệ 1:500, 1:1.000, 1:2.000, 1:5.000	Toàn đạc điện tử Phương tiện đo thủy chuẩn Phương tiện đo định vị bằng vệ tinh Phần mềm thành lập bản đồ địa hình
8	Đo đạc, thành lập bản đồ địa hình đáy biển	Toàn đạc điện tử Phương tiện đo thủy chuẩn Phương tiện đo định vị bằng vệ tinh Phương tiện đo độ sâu đáy nước Phần mềm thành lập bản đồ địa hình đáy biển

STT	Nội dung hoạt động đo đạc và bản đồ phải có giấy phép	Danh mục phương tiện đo, thiết bị, phần mềm[1]
(1)	(2)	(3)
9	Đo đạc, thành lập bản đồ địa giới hành chính	Toàn đạc điện tử Phương tiện đo định vị bằng vệ tinh Phần mềm thành lập bản đồ địa giới hành chính
10	Đo đạc, thành lập bản đồ địa chính	Toàn đạc điện tử Phương tiện đo định vị bằng vệ tinh Phần mềm thành lập bản đồ địa chính
11	Thành lập bản đồ hành chính	Máy in A0 Phần mềm thành lập bản đồ hành chính
12	Đo đạc, thành lập hải đồ	Phương tiện đo định vị bằng vệ tinh Phương tiện đo độ sâu đáy nước Phần mềm thành lập hải đồ
13	Đo đạc, thành lập bản đồ công trình	Toàn đạc điện tử Phương tiện đo thủy chuẩn Phương tiện đo định vị bằng vệ tinh Phần mềm thành lập bản đồ công trình

[1] Danh mục phương tiện đo, thiết bị, phần mềm cùng loại tại cột (3) được dùng chung trong trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ nhiều hơn 01 nội dung.

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành:	080.48543
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website:	http://congbao.chinhphu.vn
In tại:	Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng